TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v: Tranh chấp "Ly hôn" giữa ông Tuấn và bà Dung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1971; số căn cước công dân: 03607100xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 66 đường T, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Bà Trần Thị Lan D, sinh năm 1971; số căn cước công dân: 03617100xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 66 đường T, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Lan D tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường V cũ (nay là phường X), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 23-9-1994. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến

nay 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hoà hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra va chạm cãi vã. Vợ chồng có hoà giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng nên sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên ông đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Lan D.

- Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh T xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11-6-1995 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Thị Tường L, sinh ngày 22-7-2002 (Giới tính: Nữ). Cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Ông Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn là bà Trần Thị Lan D có đơn trình bày: Bà xác nhận về điều kiện, thời gian, nơi đăng ký kết hôn như lời khai của ông T là đúng. Bà xác nhận do mâu thuẫn trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, nay ông T có đơn ly hôn thì bà nhất trí ly hôn với ông T. Bà xác nhận bà với ông T có 02 con chung như lời khai của ông T là đúng. Do hai con chung đã trưởng thành có khả năng lao động tự lập nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà D.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 23-9-1994 tại UBND phường V cũ (nay là phường X), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nảy sinh nhiều bất đồng, quan điểm hai bên không hoà hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Cả ông T và bà D đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết vợ chồng được cho ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà D mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D.

[2.2] Về nuôi con chung: Vì hai con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh T phải nộp toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Mạnh T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Mạnh T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002640 ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị Lan D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- UBND p. X, tp. Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng